



ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ MỞ RỘNG GIAO LƯU VĂN HOÁ THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Lê Thị Thuý

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/03/2017

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 15/04/2017

Ngày bài báo được duyệt đăng: 02/06/2017

Tóm tắt:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, bên cạnh việc phát huy sức mạnh tổng hợp nguồn lực kinh tế, tài nguyên thiên nhiên, quốc phòng an ninh, v.v.. thì nguồn lực văn hóa cũng đang được nhiều quốc gia chú trọng. Cùng với đó, giao lưu văn hóa đã trở thành một trong những quy luật sống còn, một động lực cho sự tồn tại và phát triển của mỗi nền văn hóa. Các quốc gia đều coi giao lưu văn hóa là một “sức mạnh mềm” quan trọng, có vai trò, ý nghĩa quyết định trong chiến lược phát triển nhằm củng cố vị thế, hình ảnh và tầm ảnh hưởng lớn của mình đối với các quốc gia khác, với mục tiêu lâu dài là phát triển bền vững, ổn định trong kỷ nguyên toàn cầu.

Từ khóa: Văn hoá, hội nhập.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh của thời đại mới, khi thế giới chuyển từ xu thế đối đầu sang đối thoại, văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng của mọi quốc gia. Các nước đã đều xem phát triển văn hóa nhằm thúc đẩy tiến bộ xã hội và xem mở rộng hợp tác văn hóa như là quy luật tất yếu để phát triển nền văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc. Bởi vậy, giao lưu văn hóa chính là để làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc mình.

Giao lưu văn hóa là khái niệm chỉ sự giao lưu, tiếp xúc giữa các cộng đồng thuộc các dân tộc, quốc gia có nền văn hóa khác nhau; là sự dung hợp, tổng hợp và tích hợp văn hóa ở các cộng đồng, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa, tạo nên sự phát triển văn hóa phong phú, đa dạng. Thực chất đó là “hoạt động nhằm trao đổi, giới thiệu những sản phẩm, những giá trị đó vào đời sống văn hóa của nhau – giữa dân tộc này với dân tộc khác, tạo ra cơ hội thực tế cho sự cảm nhận, cảm thụ, lĩnh hội những nét đặc sắc văn hóa của nhau”. Giao lưu văn hóa quốc tế là hoạt động giao lưu văn hóa được thực hiện giữa các nền văn hóa của quốc gia dân tộc trên phạm vi khu vực hoặc toàn cầu. Chủ thể chính của giao lưu văn hóa quốc tế là các chính phủ, các nhà nước thông qua đường lối, chính sách đối ngoại.

Giao lưu văn hóa là quy luật của sự vận động và phát triển văn hóa. Xét trên bình diện văn hóa là một hoạt động của con người mà lịch sử xã hội loài người luôn vận động và phát triển theo nguyên tắc trao đổi, theo đó văn hóa đòi hỏi có sự giao lưu, tiếp xúc thường xuyên và không chấp nhận sự khép kín. Vì vậy, nhu cầu trao đổi và giao lưu văn hóa; tiếp nhận những cái mới lạ, bổ ích và cần thiết là một xu hướng có tính khách quan lịch sử, phản ánh nhu

cầu của sự tồn tại và phát triển. Xét trên bình diện văn hóa là quá trình sáng tạo thì sáng tạo phải luôn gắn liền với cách tân đổi mới, phát triển nhằm tạo ra cái mới, khai phá ra những con đường mới, vượt ra khỏi sự trì trệ để vươn tới cái mới mẻ. Muốn bồi đắp năng lực sáng tạo của văn hóa cần vừa phải phát huy truyền thống, bản sắc vừa phải tiếp cận với những giá trị mới, hiện đại của thế giới và khu vực.

2. Nội dung

Cùng với ngoại giao về chính trị, ngoại giao kinh tế, văn hóa phải chung sức, cộng hưởng, tạo thành thể chân kiềng vững chãi, là một trong ba trụ cột không thể tách rời trong chính sách đối ngoại. Nội dung và hình thức giao lưu văn hóa rất phong phú và đa dạng. Giao lưu văn hóa thường diễn ra trên các lĩnh vực văn học nghệ thuật, các hoạt động văn hóa, hợp tác giáo dục – đào tạo, khoa học công nghệ, thậm chí còn được mở rộng trên cả lĩnh vực chính trị, kinh tế và quản lý xã hội.

Bắt đầu công cuộc đổi mới, Đại hội VI cũng nhận thức đặc điểm nổi bật của thế giới là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ. Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng đã chỉ rõ: “mở rộng và nâng cao hiệu quả của hợp tác quốc tế về khoa học - kỹ thuật. Thông qua hợp tác để nhanh chóng nắm bắt các thành tựu khoa học, kỹ thuật, tránh lãng phí do nghiên cứu trùng lặp. Gắn chặt hợp tác khoa học - kỹ thuật với kinh tế” [2, tr.761]. Như vậy, khoa học - kỹ thuật trở thành một động lực to lớn đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế - xã hội; có vị trí then chốt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội VII (tháng 6 năm 1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ

lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh là dấu mốc quan trọng đối với sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam, lần đầu tiên đã đưa ra quan niệm nền văn hóa Việt Nam có đặc trưng: tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thay cho quan niệm nền văn hóa Việt Nam có nội dung xã hội chủ nghĩa có tính chất dân tộc, tính đảng và tính nhân dân được nêu ra trước đây. Cương lĩnh đã chủ trương xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ và tiến bộ; kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Trên cơ sở đó, tháng 9 - 1994 Ban bí thư Trung ương Đảng đã đưa ra đề án hợp tác với nước ngoài trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Đây là một chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu văn hóa giữa Việt Nam và thế giới. Ban bí thư đã đề xuất ý kiến: “Tăng cường và mở rộng hợp tác với nước ngoài trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là một trong những chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước ta... Việc mở rộng trao đổi, hợp tác văn hóa, nghệ thuật với nước ngoài nhằm giới thiệu những giá trị của nền văn hóa dân tộc ta với các dân tộc khác trên thế giới, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của thế giới đối với sự nghiệp đổi mới của nước ta, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của thế giới...” [3, tr. 487-488].

Cũng trong năm 1994 tại Hội thảo Quốc tế sự phát triển văn hóa - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra tại Hà Nội cũng đã đề cao vấn đề hợp tác văn hóa trong thời kỳ mới. Đối với một nước đang phát triển như Việt Nam khi bước vào thời kỳ đầy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam với những giá trị truyền thống như lòng yêu nước, ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết..., cũng đang trong quá trình phát triển. Chuẩn mực xã hội cũng đang được hình thành đáp ứng nhu cầu đổi mới toàn diện của đất nước. Công cuộc đổi mới hiện nay ở Việt Nam chính là một sự kế thừa truyền thống của dân tộc tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, thông qua chính sách rộng mở, tăng cường giao lưu hợp tác về nhiều mặt, trong đó có văn hóa. Các quốc gia Châu Á nói chung đang nỗ lực tiến nhanh trên con đường phát triển hiện đại. Sự tăng trưởng nhanh sẽ làm cho bức tranh văn hóa của khu vực vốn đa dạng ngày càng thêm phong phú, nhu cầu trao đổi, giao lưu văn hóa ngày càng trở nên thiết yếu. Chúng ta cần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa, suy nghĩ về khả năng hợp tác văn hóa của các nước trong khu vực. Triển vọng hợp tác này là rộng lớn vì đều có những điểm văn hóa chung gọi là bản sắc văn hóa Châu Á. Tại Hội thảo, Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Dy Niên đã chỉ rõ: Hợp tác, trao

đổi văn hóa sẽ làm thành nền tảng vững chắc cho sự hiểu biết giữa chúng ta, cho sự hợp tác nhiều mặt về chính trị, kinh tế và xã hội. Hợp tác văn hóa trong khu vực còn là cơ hội để chúng ta trao đổi kinh nghiệm tìm một hướng đi chung trong việc hội nhập văn hóa của từng nước và của cả khu vực vào nền văn hóa thế giới và làm phong phú thêm nền văn hóa của nước mình [5].

Sau 10 năm đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội. Đất nước đã dần bước ra khỏi khủng hoảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6 năm 1996) đã khẳng định: khoa học và giáo dục đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, là một động lực to lớn để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến trên thế giới. Đồng thời, Đại hội cũng đã đặt ra nhiệm vụ đổi mới cơ chế quản lý theo hướng xã hội hóa các hoạt động văn hóa, tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh các chế độ chính sách phù hợp với đặc điểm của đất nước nhằm giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Như vậy, diện mạo của văn hóa Việt Nam đã được xây đắp trên bề dày của văn hóa truyền thống. Công cuộc đổi mới đã đặt ra cho văn hóa những vai trò và vị thế quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Trước yêu cầu của sự nghiệp vĩ đại đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách, sách lược về xây dựng và phát triển Việt Nam mà Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 khóa VIII (1998) là văn kiện có ý nghĩa tổng quát và quan trọng nhất đối với văn hóa.

Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (tháng 7 - 1998) đã nêu ra năm quan điểm cơ bản chỉ đạo phát triển nền văn hóa trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hội nghị đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, trong đó nhấn mạnh: Làm tốt việc giới thiệu văn hóa, đất nước và con người Việt Nam với thế giới, tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài. Phổ biến những kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hóa của các nước. Ngăn chặn sự xâm nhập của văn hóa phản động, đồi trụy. Giúp đỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết về tình hình nước nhà, thu nhận thông tin và sản phẩm văn hóa từ trong nước ra, phát huy trí tuệ, tài năng sáng tạo, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước. Nghị quyết cũng đã đề cập đến giải pháp xây dựng ban hành các chính sách cụ thể về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa “Đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ về văn hóa (Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân) nhằm tiếp thu được nhiều tinh hoa, kinh nghiệm của nước ngoài,

ngăn ngừa những tác động tiêu cực” [1, tr.6]. Sự ra đời của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) có ý nghĩa hết sức quan trọng, với những chủ trương và định hướng lớn về chính sách văn hóa của Đảng đã tạo những điều kiện thuận lợi cho việc triển khai hoạt động văn hóa nói chung, đồng thời cũng được coi như những chỉ dẫn trong giao lưu văn hóa với các nước trên thế giới trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.

Có thể nói đây là lần đầu tiên trong lịch sử tồn tại và phát triển của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam có một nghị quyết riêng về văn hóa. Nghị quyết là một văn kiện lịch sử có vai trò đặc biệt quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh khi thế giới bước sang thế kỷ XXI. Nghị quyết đã đưa ra những đánh giá hết sức toàn diện và khoa học về thực trạng văn hóa hiện nay, đồng thời phân tích những nguyên nhân chủ quan và khách quan tạo nên hiện trạng văn hóa nước nhà để từ đó đưa ra những quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng về văn hóa.

Bước sang thế kỷ mới, Việt Nam đang đứng trước những thời cơ, vận hội. Đất nước ta đang hội nhập sâu rộng vào khu vực và quốc tế, từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới. Việt Nam đang được bạn bè quốc tế trên thế giới quan tâm và mong muốn phát triển quan hệ hợp tác. Nhiệm vụ đặt ra cho Việt Nam trong bối cảnh mới là giữ vững môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Bởi vậy, hợp tác văn hóa có vai trò hết sức quan trọng vì nó vừa là nền tảng tinh thần vừa là biện pháp và mục tiêu của chính sách đối ngoại Việt Nam; nó hỗ trợ hữu hiệu cho ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; tạo thành một chỉnh thể trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, phát huy tốt nhất sức mạnh dân tộc và kết hợp hiệu quả với sức mạnh thời đại. Sự trân trọng các giá trị văn hóa trong công tác đối ngoại sẽ trở thành nhịp cầu để vượt qua những khác biệt, đưa các dân tộc xích lại gần nhau, cùng nhau giải quyết những vấn đề chung của mỗi quốc gia, dân tộc và chung tay giải quyết những vấn đề toàn cầu. Trên thực tế, giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hoá, nghệ thuật được mở rộng và thực sự đã có bước khởi sắc. Phát huy tiềm năng và thế mạnh, lĩnh vực du lịch đóng góp ngày càng nhiều vào phát triển kinh tế - xã hội đồng thời tăng cường giao lưu văn hóa giữa người dân các vùng miền trong cả nước cũng như giới thiệu văn hóa, lịch sử Việt Nam với du khách quốc tế. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá được quan tâm chú trọng, ngày càng chuyên nghiệp hoá và đạt được nhiều kết quả tích cực, đưa các di sản đến với bạn bè trên thế giới.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, mục tiêu chung của đường lối đối ngoại trên lĩnh vực văn hóa bước sang thế kỷ mới gồm những điểm sau:

- Đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ với nhiều quốc gia, góp phần củng cố và giữ gìn hòa bình thế giới, góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác của Việt Nam với các nước;

- Tăng cường giới thiệu với nhân dân thế giới những nét văn hóa đặc sắc của đất nước và con người Việt Nam, để từ đó tăng cường sự hiểu biết, tình hữu nghị giữa các dân tộc;

- Tiếp thu, giới thiệu và phổ biến những tinh hoa văn hóa của các quốc gia, dân tộc trên thế giới với nhân dân Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của chính dân tộc mình.

- Tranh thủ sự tài trợ và nguồn đầu tư của các tổ chức quốc tế và quốc gia cho sự nghiệp phát triển văn hóa của Việt Nam;

- Tranh thủ dựa vào sự giúp đỡ của nước ngoài để đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa cho Việt Nam [6, tr.56-57].

Trong bối cảnh của tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, với tất cả những thuận lợi và khó khăn của đất nước khi bước vào thời kỳ đổi mới, xuất phát từ nhận thức đúng đắn rằng giao lưu văn hóa là một nhu cầu khách quan, là yêu cầu ngày càng tăng của Việt Nam trong quá trình hội nhập vào cộng đồng quốc tế phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiều sách lược, chiến lược quan tâm việc chỉ đạo giao lưu văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn sát sao đối với các cấp, các ngành nhằm tích cực thực hiện giao lưu văn hóa quốc tế, hướng tới mục tiêu lớn là giới thiệu với nhân dân thế giới những nét đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam, con người và đất nước Việt Nam, làm cho nhân dân các nước hiểu Việt Nam hơn, đồng thời tận dụng mọi thời cơ tiếp thu tinh hoa văn hóa của thế giới, vun đắp, bồi dưỡng tình thân hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên toàn thế giới.

Nhân thức được điều đó, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã sớm xác định nội hàm của chính sách Ngoại giao toàn diện bao gồm Ngoại giao Chính trị, Ngoại giao Kinh tế, Ngoại giao Văn hóa và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Với vai trò là một trong những trụ cột của nền Ngoại giao toàn diện, mở rộng giao lưu có vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Đặc biệt, trong thời kỳ hội nhập, quan hệ về văn hóa ngày càng được quan tâm và triển khai mạnh mẽ hơn theo tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và mở rộng quan hệ trên các lĩnh vực đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa theo

phương châm Việt Nam “là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” đã đóng góp thiết thực, hiệu quả và làm sâu sắc thêm quan hệ của Việt Nam với các nước trên thế giới, mở rộng cơ hội giao lưu hợp tác với các nước khác.

3. Kết luận

Qua 30 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật về nhiều mặt và hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [4, tr.138-139]. Thế và lực của đất nước vừa cho phép, vừa đòi hỏi việc phát

huy hiệu quả hơn nữa công tác ngoại giao, trong đó có ngoại giao văn hóa thực hiện nhiệm vụ này.

Trước yêu cầu hội nhập quốc tế, việc mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hóa rất quan trọng, vì vậy Đảng ta nhấn mạnh: “Đổi mới, tăng cường việc giới thiệu, truyền bá văn hóa, văn học, nghệ thuật, đất nước, con người Việt Nam với thế giới. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, báo chí, xuất bản. Xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài. Tiếp thu những kinh nghiệm tốt về phát triển văn hóa của các nước, giới thiệu các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của nước ngoài với công chúng Việt Nam. Thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế về đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả các sản phẩm văn hóa” [4, tr.226-227].

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 53, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Dy Niên (1994), “Sự phát triển văn hóa xã hội trong bối cảnh tăng trưởng ở Châu Á” (Bài phát biểu tại hội thảo quốc tế sự phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa) tại Hà Nội.
- [6]. Lê Thị Hoài Phương (2009), *Hợp tác quốc tế về văn hóa trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

THE STREET OF THE VIETNAMESE COMMUNITY ON EXPANSION OF CULTURAL EXCHANGE IN THE INTERNATIONAL INTEGRATION CONGRESS

Abstract:

In the context of in-depth international integration, besides promoting the synergy of economic resources, natural resources, national defense and security, etc., cultural resources are also being paid much attention by many countries. With that, cultural exchanges have become one of the vital laws, a motive force for the survival and development of each culture. Countries consider cultural exchanges to be an important “soft power” that plays a critical role in the development strategy to strengthen their position, image, and influence over other countries, with the long-term goal of sustainable development, stable in the global era.

Keywords: Culture, integration.